

Số: 1804/QĐ-BNN-VPĐP

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 414/QĐ-TĐĐ
ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ**

VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI - NÔNG THÔN MỖI THÀNH PHỐ	
Số: 342	ĐẾN Ngày: 22/05/17
Chuyển: A. Dân / VPĐP	Lưu hồ sơ số:

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp;

Xét đề nghị của Cục trưởng - Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

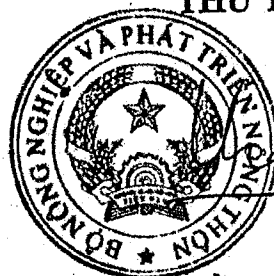
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng - Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị được phân công và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó TTCP Vương Đình Huệ (để b/c);
- Thành viên BCĐTW các CTMTQG;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thủ trưởng Bộ NN và PTNT;
- Sở NNPTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPĐP NTM các tỉnh thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, VPĐP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Trần Thanh Nam

Handwritten text, possibly a list or notes, located in the upper left corner of the page. The text is faint and difficult to read.

KẾ HOẠCH

**Của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện
Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban
hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 của
Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình
MTQG xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-BNN-VPĐP ngày 12/5/2017
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)**

Ngày 04/4/2014, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 414/QĐ-TTg Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Để đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ phân công, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch triển khai với các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp với nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan đảm bảo tính đồng bộ, kịp thời, thống nhất và có hiệu quả;

b) Xác định rõ nội dung công việc, lộ trình thực hiện, thời gian, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

2. Yêu cầu

a) Chủ động triển khai, hoàn thành đầy đủ, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các nhiệm vụ thuộc chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Quốc hội giao tại Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 và Thủ tướng chính phủ giao tại Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 04/4/2017;

b) Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả và thống nhất giữa Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương với các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc triển khai Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tại Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ, yêu cầu các đơn vị trực thuộc Bộ khẩn trương triển khai các nhiệm vụ sau:

1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt đến các cấp, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người dân về quan điểm, nội dung, nhiệm vụ của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Tiếp tục triển khai sâu rộng và thiết thực Phong trào thi đua “*Ngành nông nghiệp chung sức xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp*”. Thường xuyên cập nhật, đưa tin phổ biến cách làm hay, các mô hình hiệu quả, gương điển hình tiên tiến về xây dựng nông thôn mới. Kịp thời khuyến khích, động viên, khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình trong phong trào xây dựng nông thôn mới và cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

2. Tiếp tục tập trung nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 26/NQ-TW (khóa X) và Kết luận số 97-KL/TW ngày 09/5/2014 của Bộ Chính trị; hỗ trợ thực hiện cơ cấu lại ngành, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Rà soát các văn bản pháp quy và các quy định quản lý ngành, loại bỏ các văn bản, quy định không còn phù hợp để điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện (*phụ lục chi tiết kèm theo*).

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các tiêu chí nông thôn mới đối với các xã, huyện đã được công nhận đạt chuẩn. Nghiên cứu, chỉ đạo thí điểm mô hình nông thôn mới kiểu mẫu; tăng cường các giải pháp để hỗ trợ về sản xuất cho các huyện, các xã khó khăn có số tiêu chí đạt thấp để nâng cao thu nhập.

4. Đẩy mạnh cơ giới hóa, tạo điều kiện sản xuất hàng hóa lớn; chính sách đột phá về khoa học và công nghệ để nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

5. Đẩy mạnh sản xuất, đổi mới cơ cấu sản xuất, gắn kết chặt chẽ với quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường; Tập trung triển khai có hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, trước hết tập trung vào 03 trục sản phẩm trụ cột (nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia; nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh; nhóm sản phẩm vùng miền) để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng hàng hóa, bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập cho cư dân nông thôn; thực hiện Chương trình quốc gia “*Mỗi xã một sản phẩm*” gắn với xây dựng thương hiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm và thu hút đầu tư.

6. Hướng dẫn và hỗ trợ nông dân hình thành các hợp tác xã kiểu mới; thực thi các biện pháp quyết liệt tạo môi trường thuận lợi khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, tham gia các liên kết theo chuỗi; trước hết, tập trung ở những vùng đã phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn nhằm thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn lớn đầu tư vào nông nghiệp.

Cả nước hình thành được khoảng 1.000 mô hình sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, có khoảng 15.000 hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả. Mỗi năm thành lập mới từ 1.200 đến 1.500 hợp tác xã nông nghiệp. Trên 50% hợp tác xã đạt khá, giỏi.

7. Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; ưu tiên ứng dụng công nghệ cao, các giải pháp khoa học công nghệ tiên tiến; khuyến khích liên kết giữa các tổ chức của nhà nước với các doanh nghiệp; tăng sức cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế hướng tới một nền nông nghiệp sạch, chất lượng, có giá trị kinh tế cao và bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

8. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới theo hướng chuyên nghiệp, chuyên trách; trong đó ưu tiên đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ cộng đồng thôn, bản làm công tác xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh tập huấn nhằm nâng cao năng lực quản lý; các kỹ năng về thực hiện Chương trình, lập, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, tổ chức thực hiện các dự án do cộng đồng dân cư tự thực hiện; tài chính, kế toán cho cán bộ thôn, xã làm công tác triển khai các dự án thuộc Chương trình.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng nông thôn mới, tham mưu cơ chế chính sách để giám sát chương trình và tăng cường, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong ngành thực hiện. Định kỳ, tổ chức điều tra về sự hài lòng của người dân đối với tiến độ và kết quả thực hiện trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý của Chương trình.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương:

- Trực tiếp giúp việc Bộ trưởng, Phó Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 về quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (theo Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp);

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp chung tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công của các đơn vị trong Bộ (định kỳ, đột xuất) để báo cáo Bộ trưởng và Lãnh đạo Bộ.

2. Vụ Kế hoạch:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị theo dõi, đôn đốc và định kỳ tổng hợp tình thực hiện việc triển khai Chương trình hành động thực hiện "Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững" báo cáo Bộ trưởng và Lãnh đạo Bộ.

3. Nhiệm vụ của các đơn vị khác:

a) Chủ động tham mưu, đề xuất với Lãnh đạo Bộ; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện; chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Bộ về kết quả triển khai các nhiệm vụ được phân công;

b) Phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương để thống nhất xây dựng các đề án, văn bản hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ được Bộ trưởng phân công;

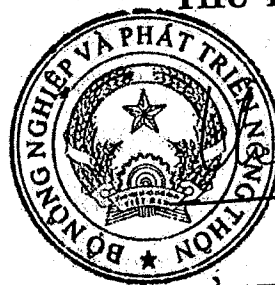
c) Tham mưu cho Bộ chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai các chương trình, dự án, đề án xây dựng nông thôn mới theo lĩnh vực đơn vị phụ trách.

d) Điều chỉnh, bổ sung các chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý của đơn vị để gắn với xây dựng nông thôn mới.

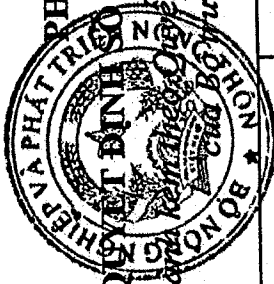
đ) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, cá nhân trong cơ quan chịu trách nhiệm giúp Thủ trưởng đơn vị theo dõi, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao.

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (6 tháng và hàng năm), đột xuất về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương để tổng hợp, báo cáo theo yêu cầu của Bộ trưởng và Lãnh đạo Bộ./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Thanh Nam



PHỤ LỤC PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 414/QĐ-TTG NGÀY 04/4/2017 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Ban hành Quy định số 1804/QĐ-BNN-VPĐP ngày 12 tháng 5 năm 2017
chấp hành Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn)

TT	Nội dung thực hiện	Hình thức ban hành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	CÁC VĂN BẢN, ĐỀ ÁN TRÌNH QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ				
1	Luật Trồng trọt	Luật	Cục Trồng trọt	Vụ Pháp chế	năm 2018
2	Luật Chăn nuôi	Luật	Cục Chăn nuôi	Vụ Pháp chế	Năm 2018
3	Luật Thủy sản	Luật	Tổng cục Thủy sản	Vụ Pháp chế	Năm 2018
4	Nghị định về quản lý sản xuất và kinh doanh muối	Nghị định Chính phủ	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị liên quan	Quý I năm 2017
5	Rà soát, sửa đổi, bổ sung thay thế Nghị định 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn	Nghị định Chính phủ	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	- Văn phòng Điều phối NITM Trung ương - Các đơn vị liên quan	Quý II năm 2017
6	Dự thảo Nghị định của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản	Nghị định Chính phủ	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị liên quan	Quý IV năm 2017
7	Xây dựng Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả.	Đề án trình Thủ tướng Chính phủ	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị liên quan	Quý IV năm 2017
8	Đề án xây dựng nông thôn mới các xã CT229, các xã còn tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh trật tự, an toàn xã hội và các xã khó khăn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2017 - 2020	Đề án trình Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương	Các đơn vị liên quan	Quý III năm 2017

TT	Nội dung thực hiện	Hình thức ban hành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
9	Đề án xây dựng cơ chế đặc thù hỗ trợ 27 xã biên giới của tỉnh Nghệ An xây dựng nông thôn mới	Đề án trình Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương	Các đơn vị liên quan	Quý III năm 2017
10	Đề án thí điểm huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu	Đề án trình Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương	Các đơn vị liên quan	Năm 2018
11	Đề án thí điểm hoàn thiện và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới ở các xã khó khăn, biên giới, hải đảo theo hướng xã hội hóa giai đoạn 2017-2019	Đề án trình Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương	- Các đơn vị liên quan - Các địa phương	Quý II năm 2017
12	Đề án xây dựng Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030	Đề án trình Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương	- Các đơn vị liên quan - Các địa phương	Năm 2017
13	Kế hoạch hành động Quốc gia phát triển ngành tôm Việt Nam đến năm 2025	Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ	Tổng cục Thủy sản	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
II NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH VÀ BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN					
1	Hoàn thiện Bộ chỉ số giám sát, đánh giá thực hiện; triển khai nhân rộng hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin trực tuyến của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Kế hoạch thực hiện	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương	Các đơn vị liên quan	Quý III năm 2017
2	Thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 12/01/2017: Đánh giá kết quả các nhiệm vụ còn lại giai đoạn 2011-2015; đề xuất nhiệm vụ cấp bách giai đoạn 2017-2020 và xây dựng quy chế tổ chức hoạt động của Chương trình giai đoạn	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Chương trình giai đoạn 2016-2020.	Ban chủ nhiệm Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng NTM	- Vụ Tổ chức cán bộ - Văn phòng Điều phối NTM Trung ương - Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường. - Các đơn vị liên quan	Quý II năm 2017

TT	Nội dung thực hiện	Hình thức ban hành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	2016-2020 (như Chương trình phát triển vùng Tây Bắc giai đoạn 2013-2018)	Báo cáo đánh giá kết quả các nhiệm vụ còn lại giai đoạn 2011-2015 và đề xuất nhiệm vụ cấp bách giai đoạn 2017-2020;	Ban chủ nhiệm Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng NTM	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Điều phối NTM Trung ương - Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường - Các đơn vị liên quan 	2017-2020
3	Xây dựng mô hình sản xuất hàng hóa gắn với liên kết chuỗi giá trị sản phẩm được liệu (quế, hồi, ba kích, sâm, ý dĩ...) đạt tiêu chuẩn GACP phục vụ xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nghề	Kế hoạch thực hiện	Ban chủ nhiệm Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng NTM	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Điều phối NTM Trung ương - Vụ Khoa học và CN - Các đơn vị liên quan 	2017 - 2019
4	Xây dựng các mô hình cấp nước sạch cho nông thôn vùng khó khăn (đồng bằng sông Cửu Long, hải đảo, miền Trung và Tây nguyên)	Kế hoạch thực hiện	Ban chủ nhiệm Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng NTM	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Điều phối NTM Trung ương - Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường. - Các đơn vị liên quan 	2017 - 2019
5	Xây dựng mô hình công nghệ cao xử lý nước thải trong chăn nuôi, giết mổ (quy mô tập trung) và nuôi trồng thủy sản vùng ven biển.	Kế hoạch thực hiện	Ban chủ nhiệm Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng NTM	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Điều phối NTM Trung ương - Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường. - Các đơn vị liên quan 	2017 - 2019
6	Xây dựng các mô hình thí điểm ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp (cây ăn quả, rau hoa) và liên kết chuỗi giá trị trong công nghệ thu hoạch, chế biến, bảo quản, xuất khẩu sản phẩm gắn với xây dựng nông thôn mới	Kế hoạch thực hiện	Ban chủ nhiệm Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng NTM	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Điều phối NTM Trung ương - Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường. - Các đơn vị liên quan 	2017 - 2019

TT	Nội dung thực hiện	Hình thức ban hành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
7	Nghiên cứu áp dụng các mô hình hợp tác xã trong quản lý và xử lý ô nhiễm môi trường tại một số làng nghề khu vực phía Bắc trong tiến trình xây dựng nông thôn mới.	Kế hoạch thực hiện	Ban chủ nhiệm Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng NTM	- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương - Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường. - Các đơn vị liên quan	2017 - 2019
8	Nghiên cứu các mô hình tổ chức quản lý xã hội nông thôn Việt Nam và ứng dụng xây dựng một số mô hình trong xây dựng nông thôn mới	Kế hoạch thực hiện	Ban chủ nhiệm Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng NTM	- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương - Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường. - Các đơn vị liên quan	2017 - 2019
9	Nghiên cứu thực trạng, cơ chế chính sách tích tụ rừng sản xuất để phát triển trồng rừng gỗ lớn và cây lâm đặc sản, góp phần phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.	Kế hoạch thực hiện	Ban chủ nhiệm Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng NTM	- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương - Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường. - Các đơn vị liên quan	2017 - 2018
10	Đánh giá kết quả quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hành hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp.	Kế hoạch thực hiện	Ban chủ nhiệm Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng NTM	- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương - Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường. - Các đơn vị liên quan	2017 - 2018
11	Nghiên cứu các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên trong xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp.	Kế hoạch thực hiện	Ban chủ nhiệm Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng NTM	- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương - Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường. - Các đơn vị liên quan	2017 - 2018

TT	Nội dung thực hiện	Hình thức ban hành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
12	Biện pháp khắc phục, giải quyết và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong nông thôn mới; kế hoạch xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng trong thời gian tới	Kế hoạch thực hiện	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương	Các đơn vị liên quan	Quý II năm 2017
13	Tổ chức kiện toàn bộ máy Ban chỉ đạo Chương trình, Văn phòng Điều phối nông thôn mới, đội ngũ cán bộ xây dựng nông thôn mới ở phạm vi địa phương	Kế hoạch thực hiện	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương	Các đơn vị liên quan	Quý I năm 2017
14	Cụ thể hóa Bộ tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới theo Quyết định 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới của các địa phương	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương	Các đơn vị liên quan	Quý II năm 2017

2

